

Số: *307* /KH-UBND

Lào Cai, ngày *07* tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững theo Nghị quyết 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững. Để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh về đất đai, khí hậu, nguồn nhân lực và tận dụng cơ hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và huy động vốn của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững theo Nghị quyết 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. Tầm nhìn và mục tiêu đến năm 2030

1. Tầm nhìn đến năm 2030

- Phát triển nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; sản xuất hàng hóa lớn, áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; cải thiện và ngày càng nâng cao đời sống nông dân; xây dựng nông thôn văn minh hiện đại.

- Doanh nghiệp nông nghiệp được xác định có vai trò là “**trụ cột**” trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản tỉnh Lào Cai.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 5-5,5%/ năm.

- Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 16%/năm.

- Đến năm 2030, có khoảng 150 doanh nghiệp có hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp hiệu quả; trong đó có từ 01 đến 02 doanh nghiệp trở lên có quy mô lớn và 10 đến 15 doanh nghiệp quy mô vừa.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục bám sát các quy định của Trung ương để cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo sức hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp đánh giá các chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng **12/2019**.

b) Cục Thuế tỉnh nghiên cứu, đề xuất sửa đổi đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thuế; khẩn trương rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính về thuế không phù hợp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng **12/2019**.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục Danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng **12/2019**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản hướng dẫn các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường (từ khâu đề xuất chủ trương đầu tư, thông báo giới thiệu địa điểm, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục về môi trường, giấy phép xây dựng, đầu tư xây dựng, hoàn công,...) để các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng **12/2019**.

d) Sở Tài chính: Chủ trì, cân đối nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Về phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bảo đảm phù hợp với nhu cầu thị trường, kế hoạch và chiến lược phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Lào Cai.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì rà soát, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển ngành nông nghiệp mang tính bền vững, ổn định và hiệu quả; ưu tiên phát triển những ngành, sản phẩm chủ lực theo ba trục sản phẩm chính (Sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia, sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh và các sản phẩm đặc sản địa phương) của tỉnh Lào Cai.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, khắc phục tổn thất sau thu hoạch, có lợi cho nông dân, gia tăng giá trị sản phẩm và tạo ra những ưu thế so sánh nhất định cho sản phẩm nông nghiệp.

b) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Bộ Công Thương về đề xuất xây dựng đề án, kế hoạch, chiến lược phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp giảm chi phí và thời gian vận chuyển, phân phối sản phẩm.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai chính sách khuyến công, hỗ trợ các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, chế biến bảo quản nông sản cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Bộ Y tế về vai trò, nội dung của tỉnh Lào Cai trong Đề án phát triển ngành hàng chế biến dược liệu.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Y tế.

3. Về đổi mới cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến mở rộng thị trường, từng bước chủ động được thị trường.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường, qua đó tư vấn, cung cấp cho các doanh nghiệp biết để điều tiết hoạt động phù hợp theo nhu cầu thị trường tránh bị ép giá bán.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đánh giá các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, tập trung triển khai nội dung xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản, nâng cao năng lực phát triển sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm tại các thị trường trọng điểm.

4. Về triển khai chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lào Cai nghiên cứu, chỉ đạo các tổ chức tín dụng:

- Tích cực triển khai hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, ngày 07/9/2018 của Chính phủ; Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thông tư số 25/2018/TT-NHNN ngày 24/10/2018 của Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam và các chương trình tín dụng đặc thù, tín dụng chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ngành ngân hàng;

- Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, chỉ đạo tăng cường huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đầu mối, phối hợp các sở, ban, ngành, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, tăng cường cung ứng các sản phẩm tín dụng tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống chính đáng, cấp thiết của người dân; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn, góp phần hạn chế tín dụng đen; đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng bằng các hình thức phù hợp, dễ hiểu, dễ tiếp cận để người dân nắm bắt kịp thời các chương trình, sản phẩm tín dụng và dịch vụ ngân hàng.

5. Về triển khai hiệu quả Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện theo thẩm quyền.

6. Về xây dựng, hoàn thiện chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; khai thác tối đa các cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển nông nghiệp vượt trội, hiệu quả và bền vững.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu về quy hoạch phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trong nội dung quy hoạch tỉnh.

- Chú trọng nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý chất lượng thông qua đào tạo nguồn nhân lực và nâng cấp, trang bị máy móc hiện đại để có kết quả kiểm tra chính xác, tương thích với các nước phát triển.

- Đẩy mạnh áp dụng chính sách đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tập trung ưu tiên đầu tư khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến đối với các ngành hàng chủ lực, đặc biệt là chọn tạo và sử dụng giống mới, công nghệ bảo quản sau thu hoạch chế biến và tạo chuỗi và nâng cao chất lượng nông, thủy, hải sản, chăn nuôi.

- Đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn tài nguyên về giống, kết quả nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ ở trong nước và ngoài nước cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù; thúc đẩy xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc (mã số vạch, QR code, v.v...), tài sản trí tuệ cho các sản phẩm được bảo hộ.

7. Về hoàn thiện cơ chế hoạt động cho thị trường quyền sử dụng đất, tạo cơ chế đồng bộ để thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp phát triển; khẩn trương nghiên cứu cơ chế thí điểm về tích tụ, tập trung ruộng đất, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người nông dân và doanh nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Nghiên cứu, đề xuất với Bộ Tài nguyên Môi trường các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai theo hướng phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp, mở rộng hạn mức chuyển nhượng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân; hoàn thiện quy định về các quyền và nghĩa vụ sử dụng đất nông nghiệp của các tổ chức, cá nhân; cơ chế thuận lợi để hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp tiếp cận đất đai hình thành các vùng sản xuất, chế biến tập trung.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp các nội dung cần thí điểm để tích tụ, tập trung đất đai.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở đặc điểm về tự nhiên, kinh tế - xã hội, tiềm năng và lợi thế về đất đai tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đảm bảo quy hoạch ổn định, tập trung đất thích hợp cho mục đích nông nghiệp.

8. Về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nông nghiệp.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về:

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề theo nhu cầu của người sử dụng lao động, gắn đào tạo với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể (doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh,...), gắn với các định hướng phát triển dịch vụ - công nghiệp của từng địa phương, gắn với kỹ năng và kinh nghiệm của các làng nghề.

- Xây dựng chính sách hợp lý để thu hút các nghệ nhân tham gia đào tạo nghề.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nông dân của các vùng sản xuất trọng điểm quy hoạch; lao động trong trang trại, gia trại; lao động trong doanh nghiệp nông nghiệp, thành viên hợp tác xã.

9. Về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo tinh thần Chính phủ kiến tạo, trao quyền cho thị trường quyết định; nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh nông sản.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản nông sản thực phẩm, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, hóa chất cấm trong thực phẩm nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các ngành liên quan tiếp tục tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh nông sản thực phẩm theo hướng "tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm"; đồng thời tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm túc, cá nhân sản xuất thực phẩm vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm.

b) Sở Công Thương tiếp tục hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai xây dựng, nhân rộng mô hình thí điểm chợ bảo đảm an toàn thực phẩm và mô hình các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn.

c) Sở Y tế chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; cảnh báo sự cố ngộ độc thực phẩm; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm đối với nông sản thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm), trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

d) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển nông nghiệp thông minh.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông báo chí cần nêu cao tinh thần dân tộc, phản ánh trung thực, kịp thời các trường hợp vi phạm, đảm bảo đủ tính răn đe nhưng không làm ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp làm ăn chân chính.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện các chính sách cụ thể của Trung ương, của Tỉnh phù hợp với thực tế tại địa phương để xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGAP, các mô hình sản xuất an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

- Chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn; xác định việc bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm là nhiệm vụ quan trọng cần tập trung chỉ đạo, điều hành; ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm, trước mắt chủ động bố trí kinh phí tương ứng với số thu tiền xử phạt hành chính về an toàn thực phẩm thuộc ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để đầu tư trang thiết bị

kỹ thuật và công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn.

- Thực hiện kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các làng nghề thực phẩm, đảm bảo vừa duy trì và phát triển làng nghề truyền thống, vừa đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; triển khai mô hình điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm.

10. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất kinh doanh hàng giả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

11. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh: Kết nối các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư các dự án vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của cộng đồng doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tham gia cùng các ngành giải quyết theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chế độ báo cáo nêu tại Kế hoạch này.

b) Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c) Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây khó khăn, nhũng nhiễu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh:

a) Xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên, là cầu nối hiệu quả giữa doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng hoạt động, đưa Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh trở thành kênh đối thoại chính thống giữa doanh nghiệp với chính quyền. Tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp, chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết, đồng thời

gửi tới Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

d) Chi đạo các doanh nghiệp:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động trong việc trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Phát huy tinh thần chủ động tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh, phát huy vai trò đầu tàu trong chuỗi liên kết, chuỗi giá trị nông nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực của các hộ nông dân, hợp tác xã theo hướng sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

- Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường; nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết, nỗ lực chung sức đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Lào Cai nói riêng và của Việt Nam nói chung ra thị trường thế giới thành công.

4. Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chính sách về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững theo Nghị quyết 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Lào Cai;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1,5, NLN1,2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường